ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CBVC ĐƯỢC XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỢT 2 NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1457 /ĐHKT-TCHC ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHKT)

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng			Kết quả dự kiến nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2021			Ghi chú
				Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	
I. Giảng viên cao cấp (10 người)										
1	Võ Thị Thúy Anh	Ban Giám hiệu	Giảng viên cao cấp	2	6,56	11/07/2018	3	6,92	11/07/2021	
2	Nguyễn Mạnh Toàn	Ban Giám hiệu	Giảng viên cao cấp	2	6,56	11/07/2018	3	6,92	11/07/2021	
3	Lê Văn Huy	Ban Giám hiệu	Giảng viên cao cấp	2	6,56	11/07/2018	3	6,92	11/07/2021	
4	Nguyễn Công Phương	Khoa Kế toán	Giảng viên cao cấp	2	6,56	11/07/2018	3	6,92	11/07/2021	
5	Phạm Thị Lan Hương	Khoa Marketing	Giảng viên cao cấp	2	6,56	12/07/2018	3	6,92	12/07/2021	
6	Nguyễn Hòa Nhân	Khoa Tài chính	Giảng viên cao cấp	4	7,28	01/07/2018	5	7,64	01/07/2021	
7	Bùi Quang Bình	Khoa Kinh tế	Giảng viên cao cấp	2	6,56	12/07/2018	3	6,92	12/07/2021	
8	Trần Ngọc Ánh	Khoa LLCT	Giảng viên cao cấp	3	6,92	01/10/2018	4	7,28	01/10/2021	
9	Hoàng Tùng	Phòng CSVC	Giảng viên cao cấp	2	6,56	11/10/2018	3	6,92	11/10/2021	
10	Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa QTKD	Giảng viên cao cấp	1	6,2	01/11/2018	2	6,56	01/11/2021	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng			Kết quả dự kiến nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2021			Ghi chú
				Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	
II. Giảng viên chính và tương đương (04 người)										
11	Nguyễn Thị Bích Thu	Khoa QTKD	Giảng viên chính	4	5,42	01/09/2018	5	5,76	01/09/2021	
12	Lê Văn Nam	Khoa Kế toán	Giảng viên chính	5	5,76	01/12/2018	6	6,1	01/12/2021	
13	Ngô Xuân Thủy	Khoa QTKD	Giảng viên chính	5	5,76	01/12/2018	6	6,1	01/12/2021	
14	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Phòng KT&DBCLGD	Giảng viên chính	2	4,74	01/12/2018	3	5,08	01/12/2021	
III. Giảng viên và tương đương (23 người)										
15	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Khoa Kế toán	Giảng viên	3	3	01/07/2018	4	3,33	01/07/2021	
16	Đinh Quang Thành	TT HTSV&QHDN	Chuyên viên	1	2,34	01/08/2018	2	2,67	01/08/2021	
17	Mai Thị Kiều Anh	Khoa Du lịch	Giảng viên	8	4,65	01/09/2018	9	4,98	01/09/2021	
18	Phạm Văn Sơn	Khoa Ngân hàng	Giảng viên	7	4,32	01/09/2018	8	4,65	01/09/2021	
19	Trần Lương Kim Dung	Phòng KH&HTQT	Chuyên viên	2	2,67	01/09/2018	3	3	01/09/2021	
20	Trần Niên Tuấn	Khoa Du lịch	Giảng viên	3	3	01/10/2018	4	3,33	01/10/2021	
21	Bùi Huỳnh Nguyên	Khoa KDQT	Giảng viên	4	3,33	01/10/2018	5	3,66	01/10/2021	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng			Kết quả dự kiến nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2021			Ghi chú
				Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	
22	Nguyễn Tri Phương	Khoa Kế toán	Giảng viên	5	3,66	01/10/2018	6	3,99	01/10/2021	
23	Lê Thị Na	Khoa Kế toán	Giảng viên	4	3,33	01/10/2018	5	3,66	01/10/2021	
24	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	Khoa QTKD	Giảng viên	3	3	01/10/2018	4	3,33	01/10/2021	
25	Nguyễn Quang Minh Nhi	Khoa Tài chính	Giảng viên	3	3	01/10/2018	4	3,33	01/10/2021	
26	Trần Thị Hiền	Thư viện	Chuyên viên	4	3,33	01/10/2018	5	3,66	01/10/2021	
27	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa KDQT	Giảng viên	3	3	01/11/2018	4	3,33	01/11/2021	
28	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Kế toán	Giảng viên	5	3,66	01/11/2018	6	3,99	01/11/2021	
29	Lê Thị Thu Tâm	Khoa Kế toán	Giảng viên	5	3,66	01/11/2018	6	3,99	01/11/2021	
30	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Khoa LLCT	Giảng viên	5	3,66	01/11/2018	6	3,99	01/11/2021	
31	Trần Văn Quang	Khoa Luật	Giảng viên	5	3,66	01/11/2018	6	3,99	01/11/2021	
32	Bùi Trung Hiệp	Phòng CTSV	Giảng viên	4	3,33	01/11/2018	5	3,66	01/11/2021	
33	Đinh Thị Thùy Na	Khoa QTKD	Giảng viên	2	2,67	01/12/2018	3	3	01/12/2021	
34	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa QTKD	Giảng viên	2	2,67	01/12/2018	3	3	01/12/2021	
35	Nguyễn Ngọc Thắng	Khoa Tài chính	Giảng viên	2	2,67	01/12/2018	3	3	01/12/2021	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng			Kết quả dự kiến nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2021			Ghi chú
				Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	
36	Nguyễn Ngọc Trà	Khoa Tài chính	Giảng viên	2	2,67	01/12/2018	3	3	01/12/2021	
37	Nguyễn Hữu Nguyên Xuân	Phòng KH&HTQT	Nghiên cứu viên	3	3	01/12/2018	4	3,33	01/12/2021	
IV. Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (02 người)										
38	Nguyễn Đình Quý	Phòng TC-HC	Nhân viên phục vụ	7	2,08	01/08/2019	8	2,26	01/08/2021	
39	Hồ Văn Lâm	Phòng TC-HC	Nhân viên bảo vệ	2	1,68	01/09/2019	3	1,86	01/09/2021	

Danh sách này có 39 người.

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CBVC ĐƯỢC XÉT TĂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT 2 NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1457 /ĐHKT-TCHC ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHKT)

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng				Kết quả dự kiến tăng PCTNVK đợt 2 năm 2021				Ghi chú
				Bậc	Hệ số	% PCTNVK	Thời điểm tính tăng PCTNVK	Bậc	Hệ số	% PCTNVK	Thời điểm tính tăng PCTNVK lần sau	
I. Giảng viên cao cấp (01 người)												
1	Võ Xuân Tiến	Khoa Kinh tế	Giảng viên cao cấp	6	8	7%	01/12/2020	6	8	8%	01/12/2021	
II. Giảng viên chính (01 người)												
2	Dương Anh Hoàng	Khoa LLCT	Giảng viên chính	8	6,78	5%	01/12/2020	8	6,78	6%	01/12/2021	
III. Giảng viên và tương đương (01 người)												
3	Lê Văn Nhân	Thư viện	Chuyên viên	9	4,98	10%	01/11/2020	9	4,98	11%	01/11/2021	
IV. Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (04 người)												
4	Lê Xuân Phúc	Phòng TC-HC	Lái xe cơ quan	12	4,03	19%	01/09/2020	12	4,03	20%	01/09/2021	
5	Nguyễn Thị Bộ	Phòng TC-HC	Nhân viên phục vụ	12	2,98	12%	01/09/2020	12	2,98	13%	01/09/2021	
6	Phạm Đình Thắng	TT HTSV&QHDN	Nhân viên phục vụ	12	2,98	9%	01/09/2020	12	2,98	10%	01/09/2021	
7	Đinh Viết Ban	TT HTSV&QHDN	Nhân viên kỹ thuật	12	3,63	18%	01/10/2020	12	3,63	19%	01/10/2021	

Danh sách này có 07 người.

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CBVC ĐƯỢC XÉT NÂNG BẬC TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 1457 /ĐHKT-TCHC ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHKT)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng			Kết quả nâng bậc lương trước				Thành tích	Ghi chú
				Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Số tháng được NBL trước hạn	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau		
I	**Giảng viên cao cấp (Hạng I) và tương đương (03 người)**											
1	Đào Hữu Hòa	TT ĐTQT	Giảng viên cao cấp	4	7,28	01/06/2019	5	7,64	12	01/06/2021	01 Nhà giáo Ưu tú năm 2021; 01 Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2017-2018; 01 Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2014-2015 đến 2015-2016	
2	Trần Đình Khôi Nguyên	Phòng TC-HC	Giảng viên cao cấp	2	6,56	11/07/2019	3	6,92	6	11/01/2022	Chiến sĩ thi đua Cơ sở 5 năm liên tiếp từ 2016 - 2017 đến 2020 - 2021	
3	Lê Hữu Ái	Khoa LLCT	Giảng viên cao cấp	4	7,28	01/09/2019	5	7,64	6	01/03/2022	03 CSTĐ cơ sở 3 lần liên tiếp: năm học 2018-2019, năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021; 01 Bằng khen bộ GD&ĐT tháng 09/2020;	
II	**Giảng viên chính (Hạng II) và tương đương (04 người)**											
4	Nguyễn Thị Thống Nhất	Khoa Du lịch	Giảng viên chính	1	4,4	01/08/2019	2	4,74	6	01/02/2022	01 CSTĐ cấp cơ sở năm học 2015-2016; 01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm 2018-2019; 02 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm 2017-2018, 2020-2021	
5	Trần Thị Nga	Khoa Kế toán	Giảng viên chính	1	4,4	01/04/2019	2	4,74	6	01/10/2021	02 CSTĐ cấp cơ sở 2 năm liên tục từ 2019-2020 đến 2020-2021	
6	Nguyễn Hữu Cường	Khoa Kế toán	Giảng viên chính	2	4,74	01/09/2019	3	5,08	9	01/12/2021	01 Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến 2020-2021; 04 CSTĐ cấp cơ sở các năm học: 2015-2016; 2016-2017; 2018-2019; 2019-2020;	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng			Kết quả nâng bậc lương trước				Thành tích	Ghi chú
				Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Số tháng được NBL trước hạn	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau		
7	Võ Thị Quỳnh Nga	Khoa Du lịch	Giảng viên chính	4	5,42	01/09/2019	5	5,76	6	01/03/2022	01 CSTĐ cấp cơ sở năm học 2019-2020; 01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2020-2021	
III	**Giảng viên (Hạng III) và các CDNN khác (33 người)**											
8	Châu Ngọc Tuấn	Khoa TK-TH	Giảng viên	5	3,66	01/07/2019	6	3,99	12	01/07/2021	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2017	
9	Phan Thế Nhật	Phòng CSVC	Chuyên viên	1	2,34	01/06/2019	2	2,67	6	01/12/2021	01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2019-2020	
10	Đậu Ngọc Luận	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	Chuyên viên	1	2,34	01/08/2019	2	2,67	6	01/02/2022	01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2019-2020	
11	Trương Thị Hiếu Hạnh	Khoa TMĐT	Giảng viên	2	2,67	01/06/2019	3	3	6	01/12/2021	02 CSTĐ cấp cơ sở năm học 2019-2020 và 2020-2021	
12	Lê Ngọc Phương Trầm	Phòng KH&HTQT	Nghiên cứu viên	2	2,67	01/02/2019	3	3	6	01/08/2021	01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2020-202102 02 Giấy khen của Hiệu trưởng ĐHKT năm học 2019-2020 và 2020-2021	
13	Nguyễn Trần Bảo Trân	Khoa QTKD	Giảng viên	2	2,67	01/10/2019	3	3	6	01/04/2022	01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2020-2021; 01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2019-2020	
14	Trần Đình Long	Khoa QTKD	Giảng viên	2	2,67	01/06/2019	3	3	6	01/12/2021	01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2019-2020; 01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2020-2021	
15	Nguyễn Thị Nam Thanh	Khoa Tài chính	Giảng viên	2	2,67	01/02/2019	3	3	6	01/08/2021	01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2019-2020	
16	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	Chuyên viên	2	2,67	01/06/2019	3	3	6	01/12/2021	01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2018-2019	
17	Nguyễn Minh Tâm	Khoa Marketing	Giảng viên	2	2,67	01/10/2019	3	3	6	01/04/2022	01 CSTĐ cơ sở năm học 2020-2021	
18	Trịnh Quang Dũng	Khoa LLCT	Giảng viên	2	2,67	01/03/2019	3	3	6	01/09/2021	01 CSTĐ cơ sở năm học 2019-2020; 01 Giấy khen Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2020-2021	
19	Nguyễn Kí Viễn	Khoa Du lịch	Giảng viên	3	3	01/12/2019	4	3,33	6	01/06/2022	01 Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng năm học 2017-2018; 02 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2018-2019 và 2020-2021;	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng			Kết quả nâng bậc lương trước				Thành tích	Ghi chú
				Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Số tháng được NBL trước hạn	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau		
20	Trà Lục Diệp	Khoa QTKD	Giảng viên	3	3	01/12/2019	4	3,33	6	01/06/2022	01 CSTĐ cơ sở năm học 2020-2021; 01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2019-2020; 01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2020-2021	
21	Nguyễn Thành Đạt	Khoa Ngân hàng	Giảng viên	4	3,33	01/10/2019	5	3,66	6	01/04/2022	01 CSTĐ cơ sở năm học 2020-2021	
22	Đặng Thị Thu Trang	Khoa TMĐT	Giảng viên	6	3,99	01/12/2019	7	4,32	6	01/06/2022	01 CSTĐ cơ sở năm học 2019-2020	
23	Phan Thị Như Mai	Phòng Đào tạo	Chuyên viên	7	4,32	01/03/2019	8	4,65	6	01/09/2021	01 Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN năm học 2019-2020	
24	Mạc Thị Thuỳ Linh	Phòng TC-HC	Nhân viên phục vụ	2	1,18	01/01/2020	3	1,36	3	01/10/2021	01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2020-2021	
25	Võ Thị Nguyên	Phòng TC-HC	Nhân viên phục vụ	3	1,36	01/02/2020	4	1,54	3	01/11/2021	02 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2019-2020 và 2020-2021	
26	Nguyễn Thị Loan	Phòng TC-HC	Nhân viên phục vụ	3	1,36	01/02/2020	4	1,54	3	01/11/2021	01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2018-2019	
27	Trần Thị My	Phòng TC-HC	Nhân viên phục vụ	3	1,36	01/02/2020	4	1,54	3	01/11/2021	01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2017-2018	
28	Thái Thị Huyền Trâm	Khoa Du lịch	Giảng viên	2	2,67	01/06/2019	3	3	3	01/03/2022	02 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2019-2020 và 2020-2021	
29	Hoàng Hà	Khoa QTKD	Giảng viên	2	2,67	01/08/2019	3	3	3	01/05/2022	02 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2019-2020 và 2020-2021	
30	Trần Khánh Linh	Khoa Kinh tế	Giảng viên	2	2,67	01/06/2019	3	3	3	01/03/2022	02 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2018-2019 và 2020-2021	
31	Đặng Thị Hồng Dân	Khoa Kinh Tế	Giảng viên	2	2,67	01/08/2019	3	3	3	01/05/2022	02 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2017-2018 và 2019-2020	
32	Lê Phan Minh Hòa	Phòng KH - TC	Chuyên viên	2	2,67	01/06/2019	3	3	3	01/03/2022	02 Giấy khen của Hiệu trưởng ĐHKT năm học 2019-2020 và 2020-2021	
33	Nguyễn Lê Khanh	Khoa KDQT	Giảng viên	2	2,67	01/09/2019	3	3	3	01/06/2022	01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2019-2020	
34	Mai Thị Soi	TT HTSV&QHDN	Nhân viên phục vụ	11	2,8	01/02/2020	12	2,98	3	01/11/2021	01 Giấy khen của Hiệu trưởng ĐHKT năm học 2020-2021	
35	Nguyễn Thị Gái	TT HTSV&QHDN	Nhân viên phục vụ	11	2,8	01/01/2020	12	2,98	3	01/10/2021	01 Giấy khen của Hiệu trưởng ĐHKT năm học 2019-2020	
36	Hà Lê Hồng Ngọc	Khoa Tài chính	Giảng viên	3	3	01/12/2019	4	3,33	3	01/09/2022	03 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Ngạch/ Chức danh	Lương hiện hưởng			Kết quả nâng bậc lương trước				Thành tích	Ghi chú
				Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Số tháng được NBL trước hạn	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau		
37	Phạm Thị Bé Loan	Khoa KDQT	Giảng viên	3	3	01/12/2019	4	3,33	3	01/09/2022	01 Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKT năm học 2015-2016	
38	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	Thư viện	Chuyên viên	3	3	01/10/2019	4	3,33	3	01/07/2022	01 Giấy khen của Hiệu trưởng ĐHKT năm học 2020-2021	
39	Trương Thị Vân Anh	Khoa Marketing	Giảng viên	4	3,33	01/01/2019	5	3,66	3	01/10/2021	01 Giấy khen của Hiệu trưởng năm học 2019-2020	
40	Lê Hồng Phước	Khoa Luật	Giảng viên	4	3,33	01/02/2019	5	3,66	3	01/11/2021	01 Giấy khen của Hiệu trưởng năm học 2018-2019	

Danh sách này có 40 người.